

Số: /BC-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện Tủa Chùa về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Tủa Chùa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

UBND huyện Tủa Chùa báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương (NSĐP) 9 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2023, cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng thu ngân sách địa phương thực hiện: 526.708 triệu đồng, trong đó ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 525.423 triệu đồng, đạt 89% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 719.803 triệu đồng, đạt 121%, cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện: 11.077 triệu đồng, đạt 79% dự toán giao. Trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn huyện và xã hưởng 9.792 triệu đồng, đạt 78% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 15.020 triệu đồng, đạt 107% dự toán giao.

Chi tiết các khoản thu như sau:

1. Thu từ khu vực CTN, dịch vụ ngoài quốc doanh: Thực hiện 4.716 triệu đồng, đạt 73% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 6.620 triệu đồng, đạt 103% dự toán giao.

2. Lệ phí trước bạ: Thực hiện 11.885 triệu đồng, đạt 99% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 2.200 triệu đồng, đạt 116% dự toán giao.

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Thực hiện 13 triệu đồng; ước thực hiện cả năm 15 triệu đồng.

4. Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện 766 triệu đồng, đạt 64% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 1.000 đồng, đạt 83% dự toán giao.

5. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện 510 triệu đồng, đạt 78% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 650 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao.

6. Phí và lệ phí: Thực hiện 489 triệu đồng, đạt 80% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 710 triệu đồng, đạt 123% dự toán giao.

7. Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 600 triệu đồng, đạt 60% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 1.100 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao.

8. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Thực hiện 852 triệu đồng, đạt 106% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 1.150 triệu đồng, đạt 144% dự toán giao.

9. Thu khác ngân sách: Thực hiện 1.242 triệu đồng, đạt 82% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 11.630 triệu đồng, đạt 107% dự toán giao.

10. Thu từ quỹ công ích và thu hoa lợi công sản khác: Thực hiện 5 triệu đồng; ước thực hiện cả năm 5 triệu đồng.

II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Thực hiện 449.439 triệu đồng, đạt 78% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 638.590 triệu đồng, đạt 110% dự toán giao, bao gồm:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: Thực hiện 359.000 triệu đồng, đạt 72% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 495.889 đồng, đạt 100% dự toán giao.

- Thu bổ sung có mục tiêu: Thực hiện 90.439 triệu đồng, đạt 109% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 142.701 đồng, đạt 172% dự toán giao.

III. Thu chuyển nguồn ngân sách

Thực hiện 66.193 triệu đồng, trong đó: Ngân sách cấp huyện: 59.913 triệu đồng; ngân sách cấp xã: 6.280 triệu đồng.

(có biểu số 01 chi tiết kèm theo)

B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện: 312.231 triệu đồng, đạt 53% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 718.293 triệu đồng, đạt 121% dự toán giao.

Chi tiết các khoản chi như sau:

I. Chi cân đối ngân sách địa phương

Tổng chi cân đối ngân sách: Thực hiện 281.630 triệu đồng, đạt 55% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 574.322 đồng, đạt 113% dự toán giao, trong đó:

1. Chi đầu tư: Thực hiện 16.849 triệu đồng, đạt 92% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 21.082 triệu đồng, đạt 115% dự toán giao.

2. Chi thường xuyên: Thực hiện 264.780 triệu đồng, đạt 56% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 553.240 triệu đồng, đạt 116% dự toán giao, cụ thể các lĩnh vực chi như sau:

- Chi quốc phòng: Thực hiện 5.785 triệu đồng, đạt 64% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 11.543 triệu đồng, đạt 128% dự toán giao.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: Thực hiện 3.500 triệu đồng, đạt 63% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 7.263 triệu đồng, đạt 131% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Thực hiện 160.208 triệu đồng, đạt 56% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 316.518 triệu đồng, đạt 110% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Thực hiện 197 triệu đồng, đạt 79% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 638 triệu đồng, đạt 255% dự toán giao.

- Chi Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình: Thực hiện 32.676 triệu đồng, đạt 50% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 6.436 triệu đồng, đạt 121% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp môi trường: Thực hiện 1.125 triệu đồng, đạt 43% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 2.676 triệu đồng, đạt 103% dự toán.

- Chi đảm bảo xã hội: Thực hiện 14.784 triệu đồng, đạt 60% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 35.847 triệu đồng, đạt 145% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp kinh tế: Thực hiện 22.524 triệu đồng, đạt 52% so với dự toán giao; ước thực hiện cả năm 52.895 triệu đồng, đạt 122% dự toán giao.

- Chi quản lý hành chính: Thực hiện 53.482 triệu đồng, đạt 55% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 118.888 triệu đồng, đạt 123% dự toán giao.

- Chi hỗ trợ các đơn vị: Thực hiện 500.000.000 đồng, đạt 93% dự toán giao; Ước thực hiện cả năm 535 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao.

3. Chi từ nguồn tăng thu trên địa bàn: Chưa thực hiện.

4. Dự phòng ngân sách: Thực hiện 4.593,56 triệu đồng, đạt 45% dự toán giao (bao gồm: Kinh phí thực hiện tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện 467,1 triệu đồng, Kinh phí thực hiện tháng tiêu độc khử trùng (đợt 1) trên địa bàn huyện 289,9 triệu đồng, Xử lý, khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường từ Đèo Gió - Vàng Chua, xã Sính Phình - xã Trung Thu, huyện Tủa Chùa 1.000 triệu đồng, Xử lý, khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường trên địa bàn các xã: Tả Phìn, Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa 200 triệu, Sửa chữa, nâng cấp NSH thôn 1 và trung tâm xã Lao Xả Phình 600 triệu đồng, Kinh phí phòng, chống dịch bệnh Nhiệt thán trên địa bàn huyện Tủa Chùa 195 triệu đồng, Kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid (năm 2021, 2022) 476,96 triệu đồng; phân bổ tại Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 cho UBND các xã, thị trấn 1.364,6 triệu đồng); số kinh phí còn lại 5.564,96 triệu đồng phân bổ chi tiết sau.

5. Chi khác ngân sách: Thực hiện: 684.736 đồng đạt 43% dự toán giao, (bao gồm: Nguồn chi khác ngân sách phân bổ 503,736 triệu đồng; nguồn tiền lương và các khoản có tính chất như lương phân bổ 181 triệu đồng; số còn lại 916 triệu đồng, tiền lương và các khoản có tính chất như lương phân bổ chi tiết sau).

6. Nguồn tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: Chưa thực hiện.

II. Chi Chương trình mục tiêu quốc:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện 7.055 triệu đồng, đạt 21% dự toán giao; Ước thực hiện cả năm 46.254 triệu đồng đạt 137% dự toán giao, trong đó:

- Vốn đầu tư: Thực hiện 5.475 triệu đồng, đạt 365% dự toán giao; Ước thực hiện cả năm 6.833 triệu đồng đạt 459% dự toán giao.

- Vốn sự nghiệp: Thực hiện 1.580 triệu đồng, đạt 5% dự toán giao; Ước thực hiện cả năm 39.372 triệu đồng đạt 122% dự toán giao.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện 16.174 triệu đồng, đạt 761% dự toán giao; Ước thực hiện cả năm 21.961 triệu đồng đạt 1.033% dự toán giao, trong đó:

- Vốn đầu tư: Thực hiện 16.174 triệu đồng; Ước thực hiện cả năm 18.988 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Chưa thực hiện.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện 6.385 triệu đồng, đạt 14% dự toán giao; Ước thực hiện cả năm 74.354 triệu đồng đạt 160% dự toán giao, trong đó:

- Vốn đầu tư: Thực hiện 1.637 triệu đồng; Ước thực hiện cả năm 20.245 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Thực hiện 4.748 triệu đồng, đạt 10% dự toán giao; Ước thực hiện cả năm 54.109 triệu đồng.

III. Chi thực hiện chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: Thực hiện 235 triệu đồng, đạt 36% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 650 triệu đồng đạt 100% dự toán giao.

IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: Thực hiện 752 triệu đồng.

(chi tiết theo phụ biểu số 02 đính kèm)

C. THU - CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ

1. Thu ngân sách Nhà nước: Thực hiện: 53.431 triệu đồng, đạt 50% dự toán giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn thực hiện 472 triệu đồng, đạt 83% dự toán giao. Ước thực hiện đến ngày cả năm: 119.732 triệu đồng đạt 112% dự toán huyện giao.

2. Chi ngân sách nhà nước: Thực hiện: 45.105 triệu đồng, đạt 42% dự toán huyện giao, trong đó chi bổ sung cân đối 42.263 triệu đồng, đạt 64% dự toán huyện giao; chi bổ sung có mục tiêu 2.841 triệu đồng, đạt 7% dự toán huyện giao. Ước thực hiện đến cả năm: 119.732 triệu đồng đạt 112% dự toán huyện giao.

3. Chi tiết thu, chi ngân sách cấp xã

3.1. UBND thị trấn Tủa Chùa

- Thu ngân sách: Thực hiện 4.582 triệu đồng, đạt 49% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 308 triệu đồng, đạt 114% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.356 triệu đồng đạt 111% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 3.817 triệu đồng, đạt 42% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.356 triệu đồng đạt 115% dự toán huyện giao.

3.2. UBND xã Mường Báng

- Thu ngân sách: Thực hiện 6.145 triệu đồng, đạt 65% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 15 triệu đồng, đạt 52% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.641 triệu đồng đạt 113% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 4.851 triệu đồng, đạt 52% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.641 triệu đồng đạt 113% dự toán huyện giao.

3.3. UBND xã Xá Nhè

- Thu ngân sách: Thực hiện 5.033 triệu đồng, đạt 41% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 24 triệu đồng, đạt 59% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 13.272 triệu đồng đạt 109% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 4.705 triệu đồng, đạt 39% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 13.272 triệu đồng đạt 109% dự toán huyện giao.

3.4. UBND xã Mường Đun

- Thu ngân sách: Thực hiện 4.100 triệu đồng, đạt 56% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 9 triệu đồng, đạt 43% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 8.300 triệu đồng đạt 114% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 3.090 triệu đồng, đạt 42% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 8.300 triệu đồng đạt 114% dự toán huyện giao.

3.5. UBND xã Tủa Thành

- Thu ngân sách: Thực hiện 4.522 triệu đồng, đạt 49% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 9 triệu đồng, đạt 39% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.266 triệu đồng đạt 111% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 3.510 triệu đồng, đạt 38% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.266 triệu đồng đạt 111% dự toán huyện giao.

3.6. UBND xã Huổi Sớ

- Thu ngân sách: Thực hiện 3.705 triệu đồng, đạt 50% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 12 triệu đồng, đạt 54% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 8.410 triệu đồng đạt 113% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 3.181 triệu đồng, đạt 43% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 8.410 triệu đồng đạt 113% dự toán huyện giao.

3.7. UBND xã Sinh Phình

- Thu ngân sách: Thực hiện 4.685 triệu đồng, đạt 44% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 4 triệu đồng, đạt 17% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 11.702 triệu đồng đạt 110% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 3.744 triệu đồng, đạt 35% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 11.702 triệu đồng đạt 111% dự toán huyện giao.

3.8. UBND xã Tả Phìn

- Thu ngân sách: Thực hiện 4.667 triệu đồng, đạt 49% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 4 triệu đồng, đạt 17% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.705 triệu đồng đạt 112% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 3.807 triệu đồng, đạt 40% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.705 triệu đồng đạt 112% dự toán huyện giao.

3.9. UBND xã Trung Thu

- Thu ngân sách: Thực hiện 2.973 triệu đồng, đạt 36% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 9 triệu đồng, đạt 44% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 9.138 triệu đồng đạt 112% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 2.905 triệu đồng, đạt 36% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 9.138 triệu đồng đạt 112% dự toán huyện giao.

3.10. UBND xã Tả Sìn Thàng

- Thu ngân sách: Thực hiện 4.794 triệu đồng, đạt 61% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 62 triệu đồng, đạt 125% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 8.886 triệu đồng đạt 113% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 4.157 triệu đồng, đạt 53% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 8.886 triệu đồng đạt 114% dự toán huyện giao.

3.11. UBND xã Lao Xả Phình

- Thu ngân sách: Thực hiện 3.055 triệu đồng, đạt 43% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 14 triệu đồng, đạt 70% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 8.039 triệu đồng đạt 115% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 3.023 triệu đồng, đạt 43% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 8.039 triệu đồng đạt 115% dự toán huyện giao.

3.12. UBND xã Sín Chải

- Thu ngân sách: Thực hiện 5.190 triệu đồng, đạt 58% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 2 triệu đồng, đạt 6% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.018 triệu đồng đạt 112% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 4.268 triệu đồng, đạt 48% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm: 10.018 triệu đồng đạt 113% dự toán huyện giao.

(chi tiết theo phụ lục biểu số 03, 04, 05 đính kèm)

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

- Kết quả thu ngân sách trên địa bàn thực hiện 9 tháng đầu năm 11.077 triệu đồng, đạt 79% dự toán giao. Trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn huyện và xã hưởng 9.792 triệu đồng, đạt 78% dự toán giao; ước thực hiện cả năm 15.020 triệu đồng, đạt 107% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 bằng 87%.

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách cơ bản thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành. Căn cứ Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và dự toán ngân sách tỉnh giao, UBND huyện thực hiện phân bổ giao dự toán thu ngân sách cho các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định trên cơ sở dự toán xây dựng đã lập. Các khoản thu cơ bản sát với tình hình thực tế nguồn thu trên địa bàn huyện.

2. Về nhiệm vụ chi ngân sách: Chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 đã cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội như: Chi trả thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT - BLĐTBXH-BTC; Hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông bán trú theo Nghị định 116/NĐ-CP, Kinh phí thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Một số nhiệm vụ chi phát sinh như nguồn vốn giao đầu năm nhưng chưa phân bổ chi tiết, nguồn vốn tỉnh giao bổ sung..., UBND huyện đã xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, thống nhất với Thường trực HĐND huyện phân bổ, giao chi tiết cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

3. Về công tác quản lý, điều hành ngân sách năm 2023

- Để thực hiện tốt các quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương và chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, trên cơ sở Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 7/02/2023 của UBND huyện Tủa Chùa về việc ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách năm 2023 trên địa bàn huyện; chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện, bám sát dự toán ngân sách đã được giao chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ chi đáp ứng kịp thời những nhiệm vụ cần thiết, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cân đối các khoản chi cho phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị.

4. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số sắc thuế đạt thấp như thuế tài nguyên đạt 34%, Thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 37%. Kết quả thực hiện giao thu ngân sách của một số đơn vị giao thu còn chậm. (*chi tiết tại phụ biểu số 05 đính kèm*).

- Công tác giải ngân thực hiện một số nguồn vốn còn chậm như: Chi các Chương trình Mục tiêu quốc gia; Kinh phí miễn giảm thủy lợi phí...

4.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Biến đổi khí hậu với xu hướng ngày gia tăng, diễn biến bất thường cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thi công của các loại công trình hạ tầng cơ sở.

+ Các nguồn vốn Chương trình MTQG giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đang tiến hành tổ chức lập, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

+ Một số dự án khởi công mới được bố trí kế hoạch vốn nhưng đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Khả năng thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn chủ yếu do Trung ương và tỉnh trợ cấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

+ Một số đơn vị, địa phương chưa chủ động, chưa quyết liệt đến công tác thu ngân sách trên địa bàn nộp vào NSNN theo quy định.

+ Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện giao của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời, quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN THU, CHI 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. VỀ THU NGÂN SÁCH

Dự toán thu năm 2023 giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn là mức tối thiểu; căn cứ vào kết quả tình hình phát triển trên địa bàn các xã, thị trấn và kết quả thu ngân sách năm 2023 và các chế độ, chính sách hiện hành, phấn đấu khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách, đảm bảo mức phấn đấu cao hơn dự toán thu ngân sách được UBND huyện giao. Trước mắt cần tập trung, chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn, Ban Quản lý dự án các công trình huyện, Chi cục Thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa, Kho bạc Nhà nước huyện nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung tại Thông tư số 108/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác quản lý tài sản công, quản lý sử dụng đất từ khâu quy hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa phối hợp chặt chẽ với phòng, ban chuyên môn trong công tác quản lý thu thuế; chỉ đạo quản lý thu thuế đối với công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện tiếp tục đôn đốc, thu nộp kịp thời các khoản thu hồi theo biên bản kiểm tra xét duyệt quyết toán hằng năm.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH

1. Nhiệm vụ chi đầu tư

- Tập trung phân bổ vốn cho các công trình dự án tiếp chi, các công trình đã có khối lượng để tránh nợ đọng khối lượng XDCB, hạn chế việc hủy bỏ vốn đảm bảo theo quy định;

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng các công trình, đôn đốc các chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, nhà thầu, kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân các dự án đảm bảo đúng kế hoạch.

2. Nhiệm vụ chi thường xuyên

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện dự toán chi đúng chế độ chính sách trên tinh thần tiết kiệm, thực hiện các mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Căn cứ dự toán HĐND huyện giao, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng, nâng cao hiệu quả tiết kiệm chi ngân sách;

- Thực hiện tốt việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 ở các cấp ngân sách và tất cả các đơn vị dự toán theo đúng quy định về thời gian, nội dung của nhà nước đã ban hành;

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách, thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đối với các đơn vị dự toán; Các đơn vị dự toán chấp hành nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 9 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2023 của UBND huyện Tòa Chùa./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính Điện Biên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tuấn

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao 2023	Thực hiện	Ước thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
					TH/DT	Ước thực hiện năm 2023 so với Dự toán giao 2023
A	B	I	4	5	6=4/I	7=5/I
	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	593.123	528.049	719.803	89%	121%
	NGÂN SÁCH ĐP HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	591.623	526.644	718.294	89%	121%
I	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.100	12.417	15.020	88%	107%
*	<i>Thu ngân sách huyện, xã hưởng</i>	<i>12.600</i>	<i>11.013</i>	<i>13.511</i>	<i>87%</i>	<i>107%</i>
1	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ ngoài quốc doanh	6.420,0	5.525	6.620	86%	103%
-	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	<i>3.200</i>	<i>4.147</i>	<i>3.900</i>	<i>130%</i>	<i>122%</i>
-	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>220</i>	<i>91</i>	<i>220</i>	<i>41%</i>	<i>100%</i>
-	<i>Thuế tài nguyên</i>	<i>3.000</i>	<i>1.287</i>	<i>2.500</i>	<i>43%</i>	<i>83%</i>
2	Lệ phí trước bạ	1.900	2.078	2.200	109%	116%
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		13	15		
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.200	914	1.000	76%	83%
5	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	650	510	650	78%	100%
-	Cơ quan trung ương cấp phép	450	450	450		
	<i>Trong đó: + TW hưởng (70%)</i>	<i>315</i>	<i>314</i>	<i>314</i>		
	<i>+ Địa phương hưởng (30%)</i>	<i>135</i>	<i>136</i>	<i>136</i>		
-	Cơ quan địa phương cấp phép	200	60	200		
6	Thu phí, lệ phí	610	512	750	84%	123%
-	<i>NSTW hưởng</i>	<i>50</i>	<i>49</i>	<i>60</i>		
-	<i>NS huyện hưởng</i>	<i>210</i>	<i>295</i>	<i>290</i>		
-	<i>NS xã hưởng</i>	<i>350</i>	<i>167</i>	<i>400</i>		
7	Thu tiền sử dụng đất	1.000	600	1.000	60%	100%
8	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	877	1.150	110%	144%
9	Thu khác ngân sách	1.520	1.385	1.630	91%	107%
-	<i>Thu ngân sách trung ương hưởng</i>	<i>1.135</i>	<i>1.033</i>	<i>1.135</i>	<i>91%</i>	<i>100%</i>
-	<i>Thu ngân sách tỉnh hưởng</i>		<i>9</i>	<i>9</i>		
-	<i>Ngân sách huyện hưởng</i>	<i>385</i>	<i>237</i>	<i>385</i>	<i>62%</i>	<i>100%</i>
-	<i>Ngân sách xã hưởng</i>		<i>106</i>	<i>110</i>		
10	công sản khác		5	5		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	579.023	449.439	638.590	78%	110%
1	Bổ sung cân đối	495.889	359.000	495.889	72%	100%
2	Bổ sung có mục tiêu	83.134	90.439	142.701	109%	172%
III	Thu chuyển nguồn ngân sách		66.193	66.193		

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
 (kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	NỘI DUNG	Dự toán huyện giao	Thực hiện	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh	
					TH/DT	UTH/DT
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	591.623	404.467	718.293	68%	121%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	508.489	356.184	574.322	70%	113%
1	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	18.403	16.849	21.082	92%	115%
-	Chi đầu tư XD CB vốn trong nước	17.503	16.849	20.182	96%	115%
-	Chi đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất	900		900	0%	100%
2	Chi thường xuyên	475.708	339.335	553.240	71%	116%
-	Chi quốc phòng	9.043	6.876	11.543	76%	128%
-	Chi an ninh	5.563	3.840	7.263	69%	131%
-	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	287.305	209.347	316.518	73%	110%
-	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	250	471	638	188%	255%
-	Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình	5.308	3.493	6.436	66%	121%
-	Chi sự nghiệp môi trường	2.610	1.125	2.676	43%	103%
-	Chi đảm bảo xã hội	24.687	18.806	35.847	76%	145%
-	Chi sự nghiệp kinh tế	43.376	30.355	52.895	70%	122%
-	Chi quản lý hành chính	97.031	64.522	118.888	66%	123%
-	Hỗ trợ các đơn vị (Chi cục thi hành án; Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH)	535	500	535	93%	100%
3	Chi từ nguồn tăng thu trên địa bàn	600		600	0%	100%
4	Dự phòng ngân sách (không cộng lên tổng số TH)	10.158	4.594	10.158	45%	100%
5	Chi khác ngân sách (không cộng lên tổng số TH)	1.601		1.601	0%	100%
6	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL (không cộng lên tổng số TH)	2.019		2.019	0%	100%
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	82.484	47.295	142.569	57%	173%
I	CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	33.814	7.869	46.254	23%	137%
1	VỐN ĐẦU TƯ	1.500	5.858	6.883	391%	459%
	Đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nghèo	1.500	5.858	6.883	391%	459%
2	VỐN SỰ NGHIỆP	32.314	2.011	39.372	6%	122%
-	Dự án 1: HT đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	4.203	699	4.213	17%	100%
-	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	8.363		11.683	0%	140%
-	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	4.980	477	6.388	10%	128%
-	Dự án 4: Phát triển giáo dục, việc làm bền vững	4.640		6.554	0%	141%
-	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	7.360		7.360	0%	100%
-	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	1.616		1.887	0%	117%
-	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	1.152	835	1.287	73%	112%
II	CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	2.126	16.174	21.961	761%	1033%
1	VỐN ĐẦU TƯ	-	16.174	18.988		
	Đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nghèo		16.174	18.988		
2	VỐN SỰ NGHIỆP	2.126	-	2.973	0%	140%
-	Hỗ trợ theo hệ số phân bổ	1.416		2.196	0%	155%
-	Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền; phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn	170		167		98%
-	Thực hiện Chương trình mục tiêu du lịch nông thôn, trong xây dựng nông thôn mới	400		400	0%	100%

Stt	NỘI DUNG	Dự toán huyện giao	Thực hiện	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh	
					TH/DT	ƯTH/DT
-	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình	140		210	0%	150%
III	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	46.544	23.252	74.354	50%	160%
1	VỐN ĐẦU TƯ	-	16.188	20.245		
	Đầu tư cơ sở huyện nghèo		16.188	20.245		
2	VỐN SỰ NGHIỆP	46.544	7.064	54.109	15%	116%
-	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt	3.915	1.170	5.239	30%	134%
-	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết					
-	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	22.176	3.577	26.977	16%	122%
-	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực	3.364	1.014	3.372	30%	100%
-	Dự án 5: Phát triển giáo dục nâng cao chất lượng nguồn lực	11.184	1.109	11.230	10%	100%
-	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (sự nghiệp văn hóa thông tin)	1.185		1.430	0%	121%
-	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	2.436		3.220	0%	132%
-	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	749	78	1.011	10%	135%
-	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN, kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	1.535	117	1.630	8%	106%
C	CHI THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC	650	235	650	36%	100%
1	Kinh phí quản lý bảo trì đường bộ	235	235	235	100%	100%
2	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	401		401	0%	100%
3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	14		14	0%	100%
D	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		752	752		

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Dự toán năm 2023			Thực hiện				Ước thực hiện năm 2023				So sánh (%) TH			So sánh (%) Ước TH		
		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm	
			Thu trên địa bàn	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		Thu trên địa bàn	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn		Thu trên địa bàn	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn		Thu trên địa bàn	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8	9	10	11	12=4/1	13=5/2	14=6/3	15=8/1	16=9/2	15=10/3
	Tổng số	107.151	570	106.581	53.431	472	46.679	6.280	119.732	670	112.781	6.280	50%	83%	44%	112%	118%	106%
1	UBND Thị trấn Tủa chùa	9.302	270	9.032	4.582	308	3.800	474	10.356	350	9.532	474	49%	114%	42%	111%	130%	106%
2	UBND xã Mường Báng	9.435	30	9.405	6.145	15	5.623	506	10.641	30	10.105	506	65%	52%	60%	113%	100%	107%
3	UBND xã Xá Nhè	12.187	40	12.147	5.033	24	4.424	586	13.272	40	12.647	586	41%	59%	36%	109%	100%	104%
4	UBND xã Mường Đun	7.309	22	7.287	4.100	9	3.600	490	8.300	22	7.787	490	56%	43%	49%	114%	100%	107%
5	UBND xã Tủa Thành	9.253	22	9.231	4.522	9	4.000	513	10.266	22	9.731	513	49%	39%	43%	111%	100%	105%
6	UBND xã Huổi Sớ	7.456	22	7.434	3.705	12	3.240	453	8.410	22	7.934	453	50%	54%	44%	113%	100%	107%
7	UBND xã Sính Phình	10.621	25	10.596	4.685	4	4.100	581	11.702	25	11.096	581	44%	17%	39%	110%	100%	105%
8	UBND xã Tả Phìn	9.591	22	9.569	4.667	4	4.050	614	10.705	22	10.069	614	49%	17%	42%	112%	100%	105%
9	UBND xã Trung Thu	8.175	20	8.155	2.973	9	2.500	464	9.138	20	8.655	464	36%	44%	31%	112%	100%	106%
10	UBND xã Tả Sìn Thành	7.876	50	7.826	4.794	62	4.242	490	8.886	70	8.326	490	61%	125%	54%	113%	140%	106%
11	UBND xã Lao Xá Phình	7.018	20	6.998	3.035	14	2.500	521	8.039	20	7.498	521	43%	70%	36%	115%	100%	107%
12	UBND xã Sín Chải	8.929	27	8.902	5.190	2	4.600	589	10.018	27	9.402	589	58%	6%	52%	112%	100%	106%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2023			Thực hiện			Ước thực cả năm			So sánh (%) Thực hiện			So sánh (%) ước thực		
		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm	
			Các khoản chi cân đối	Chi chương trình mục tiêu		Các khoản chi cân đối	Chi chương trình mục tiêu		Các khoản chi cân đối	Chi chương trình mục tiêu		Các khoản chi cân đối	Chi chương trình mục tiêu			
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>7=4/1</i>	<i>8=5/2</i>	<i>9=6/3</i>	<i>13=7/1</i>	<i>14=8/2</i>	<i>15=9/3</i>
	Tổng số	106.521	65.821	40.700	45.105	42.263	2.841	119.732	72.751	46.980	42%	64%	7%	112%	111%	115%
1	UBND Thị trấn Tủa chùa	9.032	6.203	2.829	3.817	3.817		10.356	7.053	3.303	42%	62%	0%	115%	114%	117%
2	UBND xã Mường Báng	9.405	6.049	3.356	4.851	4.229	623	10.641	6.779	3.862	52%	70%	19%	113%	112%	115%
3	UBND xã Xá Nhè	12.147	6.237	5.910	4.750	3.800	950	13.272	6.777	6.496	39%	61%	16%	109%	109%	110%
4	UBND xã Mường Đun	7.287	5.171	2.116	3.090	3.090		8.300	5.693	2.606	42%	60%	0%	114%	110%	123%
5	UBND xã Tủa Thàng	9.231	5.416	3.815	3.510	3.510		10.266	5.938	4.328	38%	65%	0%	111%	110%	113%
6	UBND xã Huổi Sỏ	7.434	4.831	2.603	3.181	3.041	140	8.410	5.353	3.056	43%	63%	5%	113%	111%	117%
7	UBND xã Sính Phình	10.586	6.127	4.459	3.744	3.744		11.702	6.662	5.040	35%	61%	0%	111%	109%	113%
8	UBND xã Tả Phìn	9.569	5.671	3.898	3.807	3.807		10.705	6.193	4.512	40%	67%	0%	112%	109%	116%
9	UBND xã Trung Thu	8.155	4.913	3.242	2.905	2.905		9.138	5.433	3.706	36%	59%	0%	112%	111%	114%
10	UBND xã Tả Sin Thàng	7.776	5.161	2.615	4.157	3.452	705	8.886	5.781	3.105	53%	67%	27%	114%	112%	119%
11	UBND xã Lao Xả Phình	6.998	4.386	2.612	3.023	3.023		8.039	4.906	3.133	43%	69%	0%	115%	112%	120%
12	UBND xã Sín Chải	8.902	5.657	3.245	4.268	3.844	423	10.018	6.184	3.834	48%	68%	13%	113%	109%	118%

GIAO THU NGÂN SÁCH CỦA CÁC ĐƠN VỊ, UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2023

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán giao	Thực hiện	Tỷ lệ TH/DT
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	200	67	33%
2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	16	777%
	Lệ phí xây dựng, thu khác	2	16	777%
3	Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình	60	61	102%
4	Nhà khách Huyện ủy - HĐND - UBND huyện	60	20	33%
	Thu phí, lệ phí	60	20	33%
5	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	25	10	41%
	Phí giết mổ gia súc, phí khác	25	10	41%
4	Trung tâm Quản lý đất đai	15	2	12%
	Thu cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn các xã	15	2	12%
5	Công an huyện	400	892	223%
	Thu phạt vi phạm hành chính, tịch thu khác, phí an toàn giao thông	400	892	223%
6	UBND Thị trấn	270	308	114%
-	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	270	308	114%
7	UBND xã Mường Báng	30	15	52%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	30	15	52%
8	UBND xã Xá Nhè	40	24	59%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	40	24	59%
9	UBND xã Mường Đun	22	9	43%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22	9	43%
10	UBND xã Tủa Thành	22	9	39%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22	9	39%
11	UBND xã Huổi Sớ	22	12	54%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22	12	54%
12	UBND xã Lao Xá Phình	22	14	64%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22	14	64%
13	UBND xã Tả Sìn Thành	50	62	125%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	50	62	125%
14	UBND xã Tả Phìn	22	4	17%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22	4	17%
15	UBND xã Sính Phình	25	4	17%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	25	4	17%
16	UBND xã Trung Thu	20	9	44%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	20	9	44%
17	UBND xã Sín Chải	27	2	6%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	27	2	6%
	TỔNG CỘNG	1.334	1.539	115%